

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Phạm Trung Đức

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Hải Phòng

**Tóm tắt:** Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) là môn học đặc thù, giữ vị trí quan trọng trong việc giáo dục nhận thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn học này là tất yếu. Bài viết tập trung phân tích thực trạng và làm rõ vai trò trung tâm, chủ đạo của đội ngũ giảng viên trong việc khởi xướng, áp dụng và đánh giá các phương pháp giảng dạy mới. Đồng thời, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực sư phạm và khuyến khích sự sáng tạo của giảng viên GDQP&AN, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

**Từ khóa:** Giáo dục quốc phòng an ninh, đổi mới phương pháp, vai trò giảng viên, phương pháp giảng dạy tích cực, chuyển đổi số.

## ENHANCE THE ROLE OF FACULTY IN INNOVATING METHODS OF NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION

**Abstract:** National Defense and Security Education is a specialized subject that holds an important position in educating awareness and responsibility among the younger generation regarding the protection of the Fatherland. In the context of digital transformation and the fundamental, comprehensive reform of education, innovating teaching methods for this subject is essential. This article focuses on analyzing the current situation and clarifying the central and leading role of lecturers in initiating, applying, and evaluating new teaching methods. At the same time, the paper proposes several solutions to enhance pedagogical capacity and encourage creativity among National Defense and Security Education lecturers, meeting the demands of the new situation.

**Keywords:** National defense and security education, innovative methods, lecturer's role, active teaching methods, digital transformation.

Nhận bài: 11/01/2026

Phản biện: 09/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục Quốc phòng và An ninh là bộ phận cấu thành của nền giáo dục quốc dân, có ý nghĩa chiến lược trong đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, công tác GDQP&AN cho học sinh, sinh viên đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và sự thay đổi trong tâm lý tiếp nhận của người học hiện đại đòi hỏi môn học này phải thoát khỏi lối truyền thụ một chiều truyền thống.

Để thực hiện thành công quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD), yếu tố vật chất hay giáo trình là chưa đủ. Đội ngũ giảng viên mới chính là “linh hồn” của quá trình này. Họ không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người thiết kế, tổ chức và định hướng môi trường học tập. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá đúng vai trò của giảng viên trong đổi mới PPGD GDQP&AN có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng phương pháp giảng dạy GDQP&AN hiện nay

Công tác giảng dạy GDQP&AN hiện nay đang đứng trước một bức tranh đan xen giữa những nền tảng thuận lợi cơ bản và những rào cản đáng kể về mặt phương pháp luận.

**2.1.1. Ưu điểm:** Nền tảng vững chắc và những bước chuyển biến ban đầu

**Thứ nhất, chất lượng đặc thù của đội ngũ giảng viên:**

**Bản lĩnh chính trị và tác phong chuẩn mực:** Đây là thế mạnh lớn nhất. Phần lớn giảng viên GDQP&AN được đào tạo từ môi trường quân đội chính quy, các trường đào tạo chuyên ngành chính quy hoặc là sĩ quan biệt phái. Họ không chỉ mang đến kiến thức mà còn là tấm gương sống động về bản lĩnh chính trị vững vàng, kỷ luật nghiêm minh và tác phong nhà binh dứt khoát (đi đứng, xưng hô, trang phục).

**Hiệu quả giáo dục:** Chính cái “uy” tự nhiên và sự mẫu mực trong tác phong của người thầy/cô đã tạo ra một môi trường học tập nghiêm túc, kỷ luật ngay trong nhà trường, góp phần giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật cho sinh viên một cách trực quan nhất mà không cần nhiều lời giáo huấn.

**Thứ hai, nỗ lực hiện đại hóa phương tiện dạy học:**

**Ứng dụng Công nghệ thông tin trong lý thuyết:** Đã có sự chuyển biến rõ rệt từ phương thức “phần trắng bảng đen” truyền thống sang việc sử dụng các phương tiện hiện đại.

*Cụ thể:* Bài giảng được thiết kế trên PowerPoint với hình ảnh trực quan về vũ khí, khí tài, bản đồ địa hình. Các video clip tư liệu về các trận đánh lịch sử, phim huấn luyện kỹ thuật hoặc các mô phỏng 3D về đường đạn, nguyên lý hoạt động của vũ khí được lồng ghép vào giờ học. Điều này giúp “mềm hóa” các nội dung lý thuyết quân sự vốn khô khan, giúp sinh viên dễ hình dung các khái niệm trừu tượng (như nghệ thuật chiến tranh nhân dân, lịch sử quân sự Việt Nam...).

*Sử dụng mô hình trực quan trong thực hành:* Các cơ sở giáo dục đã chú trọng đầu tư hệ thống thao trường, bãi tập và đặc biệt là các mô hình học cụ (súng đạn mô hình, lựu đạn tập,...) sát với thực tế. Việc được “cầm, nắm, quan sát” trực tiếp giúp sinh viên hứng thú hơn và nắm bắt kỹ thuật thao tác nhanh hơn so với việc chỉ nghe mô tả.

*2.1.2. Hạn chế: Sự thống trị của các phương pháp lạc hậu và hệ lụy*

**Thứ nhất, sự phổ biến của các phương pháp truyền thụ một chiều, thụ động:**

*Trong giờ lý thuyết “Thầy đọc, trò chép”:* Ở không ít nơi, dù có sử dụng máy chiếu, nhưng bản chất giờ học vẫn là giảng viên đọc lại nội dung trên slide hoặc trong giáo trình, còn sinh viên cầm cúi ghi chép để đối phó thi cử. Phương pháp này biến giờ học thành một buổi “chính trị định hướng” khô cứng, thiếu sự phân tích sâu sắc, thiếu tính liên hệ thực tiễn nóng hổi, khiến sinh viên không hiểu được tại sao phải học những đường lối, chính sách đó.

*Trong giờ thực hành “Thầy làm mẫu, trò bắt chước rập khuôn”:* Việc huấn luyện kỹ năng quân sự nhiều khi bị biến thành các bài tập thể dục cơ học. Giảng viên làm mẫu động tác (ví dụ: lặn lê bò toài, tháo lắp súng) và yêu cầu sinh viên thực hiện lại y hệt. Vấn đề: Sinh viên có thể làm đúng động tác nhưng không hiểu được ý nghĩa chiến thuật của động tác đó trong tình huống giả định. Họ học cách “bắt chước” một cách máy móc, thiếu tư duy linh hoạt để xử lý các tình huống phát sinh, điều vốn rất cần thiết trong hoạt động quân sự.

**Thứ hai, tính tương tác trong giờ học rất thấp:**

Lớp học thường diễn ra trong không khí một chiều: giảng viên đọc thoại truyền đạt kiến thức, sinh viên thụ động tiếp nhận.

Rất ít thời gian dành cho việc thảo luận nhóm, tranh biện về các tình huống quốc phòng an ninh, hoặc đặt câu hỏi mở. Sinh viên thường có tâm lý e ngại, không dám nêu ý kiến trái chiều hoặc thắc mắc do ảnh hưởng của không khí kỷ luật quân sự

cứng nhắc được áp dụng chưa phù hợp trong môi trường sư phạm.

**Thứ ba, tâm lý người học tiêu cực “Môn phụ”, “đối phó”:**

Do phương pháp dạy khô khan, thiếu hấp dẫn, sinh viên dần hình thành định kiến đây là môn học “khô, khó, khổ” và nhàm chán.

Sinh viên không thấy được mối liên hệ thiết thực giữa kiến thức GDQP&AN với cuộc sống và nghề nghiệp tương lai của mình, dẫn đến coi đây là “môn phụ”.

Hệ quả là thái độ học tập mang tính đối phó: học chỉ để điểm danh, để đủ điều kiện thi và qua môn, chứ không nhằm mục tiêu tiếp thu kiến thức hay rèn luyện kỹ năng thực sự. Mục tiêu giáo dục lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

**2.2. Vai trò tiên quyết của đội ngũ giảng viên trong công tác đổi mới phương pháp dạy học**

*2.2.1. Vai trò Người thiết kế và định hướng: Chuyển từ “truyền thụ kiến thức” sang “thiết kế hoạt động học”*

Đây là bước chuyển căn bản nhất trong tư duy sư phạm. Người giảng viên không còn chỉ là “thợ dạy” cầm giáo trình đọc chép, mà trở thành một “kiến trúc sư” của quá trình nhận thức.

*Người thiết kế:* Thay vì soạn giáo án theo lối mòn liệt kê các gạch đầu dòng kiến thức cần truyền đạt, giảng viên phải chủ động “kịch bản hóa” bài giảng. Phải phân tích mục tiêu đầu ra, đối tượng sinh viên để xây dựng một kế hoạch bài dạy năng động.

*Ví dụ:* Khi giảng về “Phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ”, thay vì chỉ nêu khái niệm, thủ đoạn một cách lý thuyết, giảng viên thiết kế một tình huống giả định: “Một nhóm đối tượng lợi dụng sự cố môi trường tại địa phương X để kích động người dân tụ tập đông người, gây rối trật tự công cộng và lan truyền tin giả trên mạng xã hội. Là sinh viên, các em phân tích tình huống này như thế nào và đề xuất giải pháp xử lý trên mặt trận truyền thông?”.

*Người định hướng:* Trong các hoạt động tương tác đó, giảng viên không

làm thay sinh viên mà đóng vai trò là người dẫn đường. Họ đặt các câu hỏi gợi mở, cung cấp các công cụ tư duy, định hướng nguồn tài liệu để sinh viên tự mình khám phá và giải quyết vấn đề.

*Ví dụ:* Trong giờ thực hành kỹ thuật chiến đấu bộ binh, thay vì chỉ làm mẫu một lần rồi bắt sinh viên làm theo, giảng viên định hướng bằng cách

đặt vấn đề: “Với địa hình trống trải như thế này và hỏa lực địch từ hướng 2h, tại sao chúng ta phải chọn động tác trườn thay vì bò cao?”. Điều này kích thích tư duy chiến thuật thay vì chỉ bắt chước động tác cơ học.

### 2.2.2. Vai trò Người truyền cảm hứng và bồi dưỡng niềm tin

Đặc thù của môn GDQP&AN là chứa đựng khối lượng lớn kiến thức về đường lối, quan điểm quân sự của Đảng, có tính lý luận và tính chính trị rất cao, dễ gây cảm giác khô khan, trừu tượng cho sinh viên trẻ. Vai trò “truyền lửa” của người giảng viên ở đây là tối quan trọng.

*Chuyển hóa lý luận thành cảm xúc:* Giảng viên GDQP&AN (đặc biệt là những người đã hoặc đang công tác trong lực lượng vũ trang) có một lợi thế tuyệt đối: vốn sống thực tiễn và chất “lính”. Họ sử dụng chính kinh nghiệm, sự trải nghiệm xương máu của bản thân và đồng đội để minh họa cho các nguyên lý giáo khoa.

*Cách thức thực hiện:* Khi giảng về chủ quyền biển đảo, thay vì chỉ trích dẫn các công ước quốc tế, giảng viên kể những câu chuyện chân thực về đời sống của cán bộ chiến sĩ trên quần đảo Trường Sa, về những khó khăn, hy sinh thầm lặng để bảo vệ từng tấc đất, sỏi biển của Tổ quốc.

Khi nói về an ninh phi truyền thống, họ phân tích sâu sắc các ví dụ thực tiễn nóng hổi như cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 (ví dụ về an ninh y tế) hay các đợt thiên tai bão lũ miền Trung (an ninh môi trường), và vai trò nòng cốt của quân đội trong các tình huống đó.

*Mục đích tối thượng:* Những câu chuyện sống động đó giúp kiến thức không chỉ dừng lại ở trí não mà thấm sâu vào nhận thức và tình cảm, từ đó khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu nước chân chính và ý thức trách nhiệm công dân tự giác trong mỗi sinh viên.

### 2.2.3. Vai trò Tiên phong trong ứng dụng Công nghệ và Chuyển đổi số

Đối mặt với thế hệ sinh viên “Gen Z” – những công dân số thực thụ, giảng viên GDQP&AN không thể đứng ngoài cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Họ phải là người tiên phong làm chủ các công cụ mới để thu hẹp khoảng cách thế hệ và nâng cao hiệu quả bài giảng.

*Chủ động làm chủ kỹ thuật:* Không chỉ dừng lại ở việc biết dùng

PowerPoint, giảng viên đời mới phải chủ động

tự học, tự nghiên cứu để sử dụng thành thạo các phần mềm, thiết bị công nghệ cao phục vụ giảng dạy quân sự.

Ứng dụng cụ thể để tăng tính trực quan, tương tác:

*Trong giảng dạy chiến thuật:* Thay vì dùng sa bàn cát/gỗ truyền thống cồng kềnh, giảng viên sử dụng sa bàn ảo 3D trên màn hình tương tác, cho phép phóng to, thu nhỏ, xoay góc nhìn địa hình, mô phỏng các phương án tác chiến một cách sinh động.

*Trong huấn luyện kỹ thuật:* Sử dụng hệ thống mô phỏng bắn súng laser hoặc công nghệ thực tế ảo (VR) để sinh viên trải nghiệm cảm giác bắn súng, tháo lắp vũ khí trong môi trường an toàn tuyệt đối nhưng vẫn đảm bảo tính chân thực cao của âm thanh, hình ảnh.

*Trong kiểm tra đánh giá nhanh:* Sử dụng các ứng dụng trực tuyến để tổ chức các mini-game tìm hiểu kiến thức quốc phòng ngay tại lớp, tạo không khí sôi nổi, cạnh tranh lành mạnh.

### 2.2.4. Vai trò Người đánh giá toàn diện

Đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ phương pháp kiểm tra đánh giá. Giảng viên phải chuyển từ tư duy đánh giá “tổng kết” sang đánh giá “quá trình”.

*Vượt qua điểm số thuần túy:* Một bài thi trắc nghiệm cuối kỳ không thể đo lường hết được mục tiêu của môn GDQP&AN. Giảng viên cần xây dựng bộ công cụ đánh giá đa chiều hơn.

*Theo dõi tiến trình biến đổi của người học:* Đánh giá thái độ, kỷ luật: Quan sát và ghi nhận ý thức chấp hành kỷ luật thao trường, tác phong quân sự, tinh thần đoàn kết trong làm việc nhóm của sinh viên trong suốt khóa học.

Đánh giá kỹ năng thực hành: Không chỉ chấm điểm kết quả cuối cùng (ví dụ: bắn trúng bia hay không) mà chú trọng đánh giá quy trình thực hiện động tác, yếu lĩnh kỹ thuật, khả năng đảm bảo an toàn.

Đánh giá sự thay đổi nhận thức: Thông qua các bài thu hoạch, các buổi thảo luận nhóm để đo lường mức độ trưởng thành trong tư duy chính trị, nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của sinh viên.

*Phản hồi để điều chỉnh:* Quan trọng nhất, kết quả đánh giá quá trình không

chỉ để cho điểm, mà là dữ liệu để giảng viên kịp thời phát hiện những sinh viên còn yếu, những nội dung sinh viên chưa hiểu rõ, từ đó linh hoạt điều chỉnh phương pháp giảng dạy, tốc độ truyền đạt ngay trong khóa học để đảm bảo không sinh viên nào bị bỏ lại phía sau.

### 2.3. Các giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tối đa vai trò tiên phong của giảng viên trong đổi mới phương pháp GDQP&AN

#### 2.3.1. Nâng cao nhận thức và chuẩn hóa tư duy sư phạm hiện đại

Đây là giải pháp nền tảng, giải quyết vấn đề từ gốc rễ là tư duy của người thầy. Cần chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “huấn luyện quân sự thuần túy” sang tư duy “giáo dục quốc phòng trong môi trường đại học”.

**Tổ chức đào tạo lại và bồi dưỡng thường xuyên:** Thay vì các lớp tập huấn lý thuyết chung chung, cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, cầm tay chỉ việc về các phương pháp dạy học tích cực phù hợp đặc thù môn học:

*Kỹ thuật dạy học dự án:* Hướng dẫn giảng viên cách thiết kế các dự án nhỏ cho sinh viên (ví dụ: “Xây dựng kế hoạch truyền thông bảo vệ chủ quyền biển đảo trên không gian mạng cho giới trẻ”).

*Phương pháp dạy học nêu vấn đề và xử lý tình huống:* Cung cấp ngân hàng các tình huống an ninh phi truyền thống, bạo loạn lật đổ giả định để giảng viên biết cách tổ chức thảo luận, dẫn dắt sinh viên tìm giải pháp.

*Kỹ năng sử dụng sơ đồ tư duy:* Giúp giảng viên hệ thống hóa các nội dung lý thuyết phức tạp (như đường lối quân sự) một cách trực quan, dễ nhớ.

**Bồi dưỡng kiến thức tâm lý học lứa tuổi “Gen Z”:** Trang bị cho giảng viên (đặc biệt là các giảng viên lớn tuổi hoặc mới từ môi trường quân đội chuyển sang) kiến thức về đặc điểm tâm lý, thói quen tiếp nhận thông tin và cách thức tương tác hiệu quả với sinh viên thế hệ mới – những người đề cao tính cá nhân, sự tương tác và công nghệ. Điều này giúp giảng viên tránh áp đặt lối giáo dục cứng nhắc, một chiều.

#### 2.3.2. Đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kiến tạo không gian sáng tạo

Giảng viên không thể “dạy học số” với công cụ “thời đồ đá”. Nhà trường và Trung tâm GDQP&AN cần cung cấp cho họ những “vũ khí” hiện đại để tác nghiệp.

**Trang bị hệ thống mô phỏng và thao trường điện tử hiện đại:**

Đầu tư các phòng học chuyên dùng với hệ thống sa bàn ảo 3D tương tác, cho phép giảng viên mô phỏng địa hình, diễn biến các chiến dịch lịch sử hoặc các phương án tác chiến giả định một cách sinh động thay vì dùng sa bàn

cát/gỗ tĩnh.

Trang bị hệ thống phòng bắn súng điện tử/laser và các thiết bị thực tế ảo (VR/AR) để giảng dạy kỹ thuật bắn súng, chiến thuật cá nhân. Điều này vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối, tiết kiệm chi phí đạn dược, vừa tạo hứng thú lớn cho người học nhờ trải nghiệm chân thực.

**Đảm bảo hạ tầng kết nối:** Cung cấp mạng internet tốc độ cao, phủ sóng wifi tại khu vực giảng đường và cả thao trường để giảng viên có thể ứng dụng ngay các công cụ trực tuyến (tra cứu tư liệu thời sự, tổ chức thi trắc nghiệm online Kahoot/Quizizz, trình chiếu video chất lượng cao) trong giờ dạy.

#### 2.3.3. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, tạo động lực thực chất

Để ngọn lửa đổi mới không bị tắt, cần có những ghi nhận xứng đáng về vật chất và tinh thần cho những nỗ lực của giảng viên.

**Cụ thể hóa tiêu chí khen thưởng:** Xây dựng các tiêu chí rõ ràng để đánh giá và khen thưởng các hoạt động đổi mới. Không chỉ khen thưởng dựa trên thâm niên, mà dựa trên sản phẩm cụ thể: một sáng kiến cải tiến mô hình học cụ được nghiệm thu, một kịch bản bài giảng mới được áp dụng hiệu quả, hoặc kết quả đánh giá phản hồi tích cực từ phía sinh viên.

**Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động đổi mới:** Thành lập các quỹ hỗ trợ nghiên

cứu khoa học sư phạm quân sự cấp trường/trung tâm. Cấp kinh phí cho giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu về đổi mới phương pháp, hoặc hỗ trợ kinh phí chế tạo thử nghiệm các mô hình dạy học mới.

**Gắn kết quả đổi mới với lộ trình phát triển nghề nghiệp:** Đưa tiêu chí “ứng dụng thành công phương pháp giảng dạy mới” thành một trong những điều kiện quan trọng trong việc xét thi đua, công nhận danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi” hoặc xét nâng lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

#### 2.3.4. Phát triển cộng đồng chia sẻ chuyên môn, xóa bỏ sự “đơn độc” trong đổi mới

Đổi mới là một hành trình khó khăn, giảng viên cần có môi trường để học hỏi và nương tựa lẫn nhau.

**Thiết lập các diễn đàn chuyên môn liên kết:** Tổ chức định kỳ các hội nghị, hội thảo chuyên đề về phương pháp giảng dạy GDQP&AN không

chỉ trong nội bộ một trung tâm mà mở rộng liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng trong khu vực và toàn quốc. Đây là “sân chơi” để các giảng viên trình bày các ý tưởng mới, các mô hình đã áp dụng thành công.

**Tổ chức các giờ “Giảng mẫu” và “Dự giờ chéo” thực chất:** Khuyến khích các giảng viên có kinh nghiệm, có phương pháp hay tổ chức các tiết giảng mẫu để đồng nghiệp dự khán, học tập. Tổ chức dự giờ chéo với tinh thần góp ý xây dựng, học hỏi cái mới, tránh hình thức phê bình, bắt lỗi.

**Xây dựng kho tài nguyên số dùng chung:** Tạo lập một nền tảng trực tuyến (website, kho dữ liệu đám mây) để giảng viên chia sẻ các slide bài giảng chất lượng cao, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, các video clip tư liệu và các kịch bản tình

huống sư phạm. Việc này giúp tiết kiệm thời gian soạn bài và lan tỏa nhanh chóng các cách làm hay trong toàn hệ thống.

### III. KẾT LUẬN

Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh. Trong đó, đổi mới phương pháp giảng dạy là khâu đột phá, và đội ngũ giảng viên chính là “chìa khóa” quyết định sự thành bại của khâu đột phá này. Khi giảng viên được trao quyền, được trang bị đầy đủ kỹ năng, công cụ và có động lực cống hiến, họ sẽ tạo ra những giờ học GDQP&AN hấp dẫn, ý nghĩa, góp phần xây dựng thế hệ công dân vừa có tri thức chuyên môn, vừa có bản lĩnh chính trị và tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/03/2020 ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Nguyễn Đức Dũng (2020). "Một số biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh ở các trường đại học hiện nay". Tạp chí Khoa học Quân sự, Số 56, tr. 34-39.

Trần Khánh Đức (2015). Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.